

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày 14/5/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Văn Tám.

2- Ông Võ Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1978 (Có mặt).

2- Bị đơn: Anh Trần Văn X, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp VH, xã HC, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2023 và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày và yêu cầu như sau:

Ông Nguyễn Minh T và anh Trần Văn X là người cùng xóm nên có làm ăn mua bán với nhau, từ năm 2011 anh Trần Văn X có đến cửa hàng của ông T để mua vật tư nông nghiệp về để phục vụ nuôi tôm, việc mua bán thời gian đầu hai bên không

xảy ra tranh chấp gì, anh X mua hàng xong nợ đến cuối vụ thì thanh toán tiền nợ mua hàng đầy đủ cho ông T nhưng cho đến năm 2016 thì anh X chậm thanh toán tiền hàng cho ông T, khi đó hai bên đã tiến hành đối chiếu lại sổ sách để xác định công nợ. Qua đối chiếu, anh X thừa nhận còn nợ lại ông T số tiền mua vật tư nông nghiệp tổng cộng là 22.370.000đ và hẹn sẽ trả dần cho ông T nhưng anh X không thực hiện việc trả nợ.

Sau đó, ông T có làm đơn yêu cầu Ban lãnh đạo ấp giải quyết, tại biên bản hòa giải ngày 25/9/2017 anh X thừa nhận nợ và cam kết tháng 11/2017 âm lịch trả 12.370.000 đ, tháng 5/2018 âm lịch trả 5.000.000đ, còn lại 5.000.000đ thì vào tháng 11/2018 âm lịch sẽ trả đủ. Tuy nhiên, anh X không thực hiện đúng theo biên bản hòa giải của Ban lãnh đạo ấp VH

Vì vậy, Ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn X có trách nhiệm trả số tiền nợ từ việc mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 22.370.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Trần Văn X đã được Tòa án thông báo và triệu tập tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T yêu cầu anh Trần Văn X trả cho ông số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 22.370.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ tháng 11/2017 âm lịch (tháng 12/2017 dương lịch) cho đến khi xét xử xong vụ án. Ông T yêu cầu tính lãi theo năm, số lãi theo tháng và ngày ông T đồng ý giảm cho anh X.

Bị đơn anh Trần Văn X vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Xét mối quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự, nơi bị đơn cư trú tọa lạc trên địa phận hành chính của huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với anh Trần Văn X thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản, cụ thể là các giao dịch này được xác lập từ năm 2011 đến năm 2016 các bên đã đối

chiếu nợ và chấm dứt giao dịch nhưng do anh X chưa trả tiền đủ cho ông T nên giao dịch này còn đang thực hiện. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trên được điều chỉnh theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Trần Văn X được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Văn X

[4] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Minh T yêu cầu giải quyết buộc anh Trần Văn X trả cho ông số tiền còn nợ từ việc mua vật tư nông nghiệp với số tiền gốc là 22.370.000đ và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ tháng 11/2017 âm lịch (tháng 12/2017 dương lịch) cho đến khi xét xử xong vụ án.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời thừa nhận của anh X trong biên bản hòa giải ngày 25/9/2017 của Ban lãnh đạo ấp VH, xã Hòa Chánh xác định là anh X còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của ông T đến năm 2016 với số tiền là 22.370.000đ và hẹn trả 03 lần, lần đầu vào tháng 11/2017 âm lịch trả 12.370.000đ, lần 2 vào tháng 5/2018 âm lịch trả 5.000.000đ, lần ba còn lại 5.000.000đ thì vào tháng 11/2018 âm lịch sẽ trả đủ nhưng sau đó anh X không thực hiện.

Đối với anh Trần Văn X từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì đã thông báo cho anh X biết nội dung khởi kiện nhưng cho đến nay anh X cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định được anh Trần Văn X còn nợ Ông Nguyễn Minh T số tiền mua vật tư nông nghiệp là 22.370.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và hẹn sẽ thanh toán lần đầu vào tháng 11 năm 2017 âm lịch nhưng anh Trần Văn X không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian trả tiền được quy định Điều 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn X trả số tiền nợ 22.370.000đ và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là có căn cứ để chấp nhận.

Theo biên bản hòa giải ngày 25/9/2017 của Ban lãnh đạo ấp VH, xã Hòa Chánh thì anh X thỏa thuận sẽ thanh toán nợ cho ông T bắt đầu từ tháng 11 âm lịch năm 2017 nhưng anh X không thực hiện. Do đó, thời gian tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của anh X sẽ được tính từ ngày 01/12/2017 âm lịch, tức là 17/01/2018 dương lịch đến ngày xét xử 14/5/2024 là 06 năm 03 tháng 27 ngày.

Việc Ông Nguyễn Minh T đồng ý tính thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ lấy tròn 06 năm là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến này làm cơ sở xem xét.

Như vậy, số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mà anh Trần Văn X phải trả cho ông T sẽ là $10\%/năm \times 06 \text{ năm} \times 22.370.000\text{đ} = 13.422.000\text{đ}$ (Mười ba triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi mà anh Trần Văn X phải có trách nhiệm thanh toán cho Ông Nguyễn Minh T là 35.792.000đ (Ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Từ nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc anh Trần Văn X phải trả cho Ông Nguyễn Minh T số tiền gốc và lãi còn nợ là 35.792.000đ (Ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng), khi nào bản án có hiệu lực pháp luật thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Trần Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $35.792.000\text{đ} \times 5\% = 1.789.600\text{đ}$, làm tròn là 1.790.000đ (Một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng)

Ông Nguyễn Minh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 559.000đ (Năm trăm năm mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003051 ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 357; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 39, 94, 147, điểm b Điều 227, khoản 2,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với anh Trần Văn X về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (vật tư nông nghiệp).

2. Buộc anh Trần Văn X trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền 35.792.000đ (Ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Trần Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $35.792.000đ \times 5\% = 1.789.600đ$, làm tròn là 1.790.000đ (Một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng)

Ông Nguyễn Minh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 559.000đ (Năm trăm năm mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003051 ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/5/2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh